

Bản án số: 08 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 /6/2022

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Chính

2. Bà Nguyễn Thị Hường

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Triệu Thị M** - sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm K, xã Q, huyện H, Cao Bằng;

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* **Đinh Văn N** - sinh năm 1972;

Địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;

Hiện nay đang chấp hành án tại Đội 2 - K2, phân trại số 2, trại giam Q, tỉnh T.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2022 và trong bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Triệu Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn N chung sống với nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, nhưng làm thủ tục đăng kết hôn từ ngày 24/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019. Mâu thuẫn phát sinh là do anh N vi phạm pháp luật đã bị Tòa án xét xử và phải đi chấp hành án tại trại giam Q; hơn nữa trong quá trình chung sống, do có sự chênh lệch về độ tuổi nên hai vợ chồng cũng không hòa hợp về tính cách, dẫn đến việc vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau gây nên bất hòa trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng chưa được gia đình, chính quyền địa phương hòa giải; khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh anh N đã bỏ đi nơi khác sinh sống, không quan tâm gì đến vợ làm cho mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng ngày càng thêm rạn nứt, không thể hàn gắn được.

Chị M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Triệu Lập T (giới tính: Nam) - sinh ngày 07/12/2014.

Khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đinh Triệu Lập T (giới tính: Nam) - sinh ngày 07/ 12/ 2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không đặt ra việc đóng góp phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, các văn bản theo quy định của pháp luật cho các bên đương sự để thực hiện quyền và nghĩa vụ.

Bị đơn Đinh Văn N: Hiện đang thụ hình án tại tại Đội 2 - K2, phân trại số 2, trại giam Q, tỉnh T. Không thể đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật;

Tuy nhiên, tại các văn bản: Biên bản thỏa thuận, đơn xin xét xử vắng mặt anh N đều nhất trí với các yêu cầu của chị Triệu Thị M; các văn bản này đều được ban giám thị Trại giam Q xác nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ: các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147 - Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị M.

Về con chung: Giao con chung Đinh Triệu Lập T (giới tính: Nam) - sinh ngày 07/ 12/ 2014 cho chị Triệu Thị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Triệu Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra, trên cơ sở những văn bản trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Triệu Thị M có đơn xin ly hôn với anh Đinh Văn N (địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng). Nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị M với anh Đinh Văn N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng vào ngày 24/5/2017. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị M với anh Đinh Văn N là hợp pháp.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2019 vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn với nguyên nhân là do dự chênh lệch về độ tuổi, nên tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung giữa hai vợ chồng dẫn đến nảy sinh nhiều mâu thuẫn, làm

sút mẻ tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, bản thân anh N do vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù nên thiếu sự quan tâm chăm sóc đến vợ con và gia đình, làm cho chị M phải tự mình chăm lo nuôi dạy con cái, gánh vác mọi việc gia đình, tạo tâm lý và áp lực trong cuộc sống vợ chồng. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh N.

Xét yêu cầu của chị M là có cơ sở bởi hôn nhân cần được xây dựng trên nền tảng của sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ nhau nhưng anh N đã không quan tâm, chia sẻ những khó khăn trong gia đình, trong làm ăn kinh tế, gây nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn được. Chị M đã xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên chị M quyết định xin ly hôn. Do vậy, căn cứ Điều 51 “Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn”- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị M.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Đinh Triệu Lập T (giới tính: Nam) - sinh ngày 07/ 12/ 2014 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Xét về điều kiện chăm sóc, nuôi con: Do anh N hiện đang chấp hành án nên không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn; mặt khác, trong văn bản thỏa thuận của chị M và anh N, anh N cũng nhất trí với yêu cầu của chị M đưa ra. Nên cần giao con chung Đinh Triệu Lập T (giới tính: Nam) - sinh ngày 07/ 12/ 2014 cho chị Triệu Thị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con, việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nay xử:

1 . Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị M về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: chị Triệu Thị M được ly hôn với anh Đinh Văn N.

2. Về con chung: giao con chung Đinh Triệu Lập T (giới tính: Nam) - sinh ngày 07/12/ 2014 cho chị Triệu Thị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con, việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: chị Triệu Thị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn sung công quỹ Nhà nước; nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003590 ngày 16/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Triệu Thị M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát huyện Hòa An;
- Thi hành án DS huyện Hà An;
- Đương sự;
- UBND nơi đăng ký HK của các bên đương sự
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bế Lan Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- UBND nơi đăng ký HK của các bên đương sự
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan Phương